TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS - PT
Ngày: 14-12- 2021
V/v tranh chấp chia di sản
thừa kế và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp chia di sản thừa kế và đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Thúy M; cư trú tại: Số nhà 28 đường 295, khu phố 3, phường T, quận 9, TP H (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trương Ngọc Cư; cư trú tại: Xóm T, thôn L 2, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Cư: Luật sư Nguyễn Trần Th hoạt động tại Văn phòng luật sư Nguyễn Trần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trương Thị Thúy K; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, Y; cư trú tại: F10/8K/12 Ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP H.

Đại diện theo ủy quyền của bà K: Bà Trương Thị Thúy Tr; cư trú tại: Xóm X, thôn N 1, Nhơn Tân, TX A, Bình Định (văn bản ủy quyền số: 2995 ngày 14/6/2019).

2. Bà Trương Thị Thúy Tr; cư trú tại: Xóm X, thôn N 1, Nhơn Tân, TX A, Bình Định(có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tr: Luật sư Lê Văn Kh hoạt động tại Công ty luật TNHH-MTV Sài Gòn-Quy Nhơn chi nhánh tại Thị xã A (có mặt).

3. Bà Phan Thị Bích L; cư trú tại: Xóm T, thôn L 2, xã N, TX A, Bình Định (có mặt).

4. Bà Lưu Thị A; cư trú tại: Xóm M, thôn N 3, xã Nhơn Tân, TX A, Bình Định (vắng mặt).

5. Ông Trương Thanh Đông cư trú tại: Xóm S, thôn L 1, xã N, TX A, Bình Định (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Trương Ngọc Cư là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Thị Thúy M trình bày:

Cha bà tên Trương Thanh L (chết năm 2014) mẹ bà tên Lưu Thị Ho (chết năm 2018). Cha mẹ bà có 04 người con gồm: Trương Ngọc Cư, Trương Thị Thúy M, Trương Thị Thúy K, Trương Thị Thúy Tr.

Di sản của cha mẹ bà để lại là 01 ngôi nhà cấp 4 xây năm 1991 sau đó mấy năm có xây nối thêm ở phía sau 1 phòng ở và 1 phòng bếp được xây trên đất thửa số 1330B tờ bản đồ số 4, diện tích 200m^2 đất ở và 1108m^2 đất vườn, tọa lạc tại thôn L 2, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông bà nội cho cha bà Trương Thanh L. Trên đất còn có ngôi nhà cấp 4 của ông Trương Ngọc Cư do cha mẹ chỉ cho đất để xây nhà (xây năm nào bà không nhớ); 01 thửa đất ruộng số 1300, tờ bản đồ số 04 diện tích 964m^2; thửa đất ruộng số 1254, tờ bản đồ số 04 diện tích 608m^2; thửa đất màu số 692, tờ bản đồ số 09 diện tích 1.344m^2; thửa đất số 1097, tờ bản đồ số 4 diện tích 540m^2 đã được nhà nước thu hồi đền bù lúc mẹ bà còn sống đã nhận nên không có yêu cầu gì về thửa đất này. Đất đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trương Thanh L. Hiện ông Cư đang quản lý nhà đất và canh tác ruộng, đất màu.

Ngoài ra, cha mẹ bà còn để lại một số tài sản khác như: Số keo lai khi còn sống mẹ bà trồng trong vườn, khi mẹ mất ông Cư bán được khoảng 14.000.000 đồng. Lúa khoảng 20 bao, không biết là bao nhiêu kg, giá lúc khoảng 5.600

đồng/kg bán được khoảng 7.000.000 đồng, 01 con heo nái và 10 con heo con, lúc mẹ mất heo mới sinh nên chị em bà nuôi sau đó bán được 7.000.000 đồng trả tiền cám 2.500.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng. Số tiền này bà nuôi bà Tr sinh nên không còn (vì Tr sinh con so nếu còn sống mẹ bà phải nuôi đẻ); 01 xe máy Drem lùn BKS 77 S7-6737 đứng tên cha Trương Thanh L, hiện chiếc xe này bà đang quản lý, chiếc xe này đã cũ không còn giá trị bà sẽ đem về giao cho ông Cư; ông Cư bán 01 con bò mẹ và 01 con bò con được 20.000.000 đồng. Khi mẹ bà còn sống có cho bà Tr 01 con nghé con để bà Tr nuôi làm của hồi môn ông Cư cũng biết. Ông Cư không có trồng keo, toàn bộ số keo sau vườn nhà là của mẹ bà, khi mẹ bà còn sống, ông Cư giành số keo này chặt phá chửi mẹ, khi mẹ mất ông Cư đã bán số keo sau nhà, theo bà tìm hiểu thì bán được khoảng 14.000.000 đồng. Khi nhà nước thu hồi ruộng có đền bù cho mẹ 60.000.000 đồng, cho các anh em mỗi người 5.000.000 đồng. Bà, bà Tr, bà K mỗi người nhận 5.000.000 đồng còn ông Cư không nhận. Sau đó ông Cư lên mượn mẹ 25.000.000 đồng nhưng chưa trả.

Nay bà yêu cầu chia thừa kế: Ông Cư được quyền sở hữu ngôi nhà do vợ chồng ông xây dựng và phần đất có nhà ở của vợ chồng ông, đồng thời được quyền sử dụng thửa ruộng 1254 diện tích 608m^2, ba chị em bà được quyền sở hữu chung toàn bộ nhà ở và công trình phụ của cha mẹ trên thửa đất 1330B, tờ bản đồ số 4. Ranh giới giữa hai nhà từ trước ra sau theo hướng Nam Bắc. Thửa đất ruộng số 1300, tờ bản đồ số 04, diện tích 964m^2 và thửa đất màu số 692, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.344 m^2. Người nhận di sản có giá trị lớn hơn sẽ thối tiền chênh lệch cho người nhận di sản có giá trị thấp hơn. Về tiền, yêu cầu ông Cư trả lại 20.00.000đồng để chia (ông Cư mượn mẹ 25.000.000đồng chưa trả và được trừ 5.000.000 đồng còn phải giao lại 20.000.00 đồng). Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác. Bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lưu Thị A và ông Trương Thành Đ mỗi người phải trả 2 chỉ vàng và không yêu cầu tính giá trị chuồng heo vì không còn giá trị. Đất trong hành lang bảo vệ đường dây điện 110KV mẹ bà đã nhận tiền đền bù xong.

Bị đơn ông Trương Ngọc Cư trình bày:

Ông thống nhất về quan hệ gia đình như bà M trình bày. Di sản của cha mẹ ông chết để lại gồm: Nhà cấp 4 xây dựng năm 1991 diện tích bao nhiêu m^2 ông không biết, đất vườn diện tích bao nhiêu m^2 ông cũng không rõ tọa lạc tại thôn L 2, xã N. Nguồn gốc đất do ông nội Trương D và bà nội Ngô Thị L cho cha mẹ ông. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng ông xây dựng năm 2009, lúc ông có vợ vì em đông nên cha mẹ cho đất xây dựng nhà nhưng chưa làm giấy tờ, 02 sào đất ruộng, 01 sào đất thổ đang trồng keo diện tích bao nhiêu m^2 ông không rõ vì toàn bộ giấy tờ do các em giữ. Hiện nhà đất đang tranh chấp ông đang ở, 02 sào ruộng ông đang canh tác, 01 sào đất thổ ông đang trồng keo. Phần đất nhà nước thu hồi mẹ ông nhận đã chia cho 3 người con gái ông không có phần. Ngoài ra, còn có 1 xe Dream BKS 77S7-6737 đứng tên Trương Thanh L hiện bà M đang quản lý giá 5.000.000 đồng, 35 bao lúa khoảng 1,7 tấn các bà M, K, Tr mang đi, giá lúa thời điểm đó là 5.700 đồng/ ký, 01con heo nái trị giá 4.500.000 đồng, 10 con heo con, mỗi con 10 ký giá 60.000 đồng/ký các bà M, K, Tr lùa đi, 02 con bò cái và 01 con nghé con, ông giữ 01 con bò cái và 01 con nghé con bán được 20.000.000 đồng, số

tiền này ông chi phí tuần tự cho mẹ hết, còn bà Tr giữ 01 con bò cái 2 năm tuổi đang có chửa trị giá 35.000.000 đồng. Khi mẹ còn sống có trồng một số cây keo sau nhà nhưng bị chết còn lại một số cây, sẵn vợ chồng ông thu hoạch bán kèm theo khoảng hơn 1 triệu. Lúc cất nhà ông có mượn mẹ ông 25.000.000 đồng nhưng tháng 7/2018 ông đã trả xong chỉ 2 mẹ con biết. Lúc còn sống, mẹ ông có cho nhiều người mượn tiền nhưng cụ thể là ai, bao nhiêu tiền ông không biết. Ông bà nội có 3 người con trai được ông bà chia đất ở riêng. Hiện bác Lưu Thanh H đang ở từ đường tại thôn L 2, xã N.

Ông có ý kiến là nhà đất của cha mẹ chết để lại làm nhà từ đường thờ cúng cha mẹ ông là người quản lý, 02 sào ruộng và 01 sào đất màu giao cho ông canh tác để lấy tiền cúng giỗ. Những tài sản khác các em mang đi ông không tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thúy K trình bày:

Thống nhất về quan hệ gia đình và di sản của cha mẹ để lại như bà Trương Thị M trình bày.

Tờ di chúc mẹ bà để lại đã bị thất lạc mất, bà không yêu cầu nữa. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết chia di sản của cha mẹ để lại là nhà và đất ở, đất vườn, đất ruộng, đất màu như bà M đã liệt kê cho 4 người con theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bà yêu cầu ông Cư giao lại số tiền mượn để chia. Không yêu cầu bà An và ông Đông trả vàng và không yêu cầu tính giá trị chuồng heo vì không còn giá trị. Đất trong hành lang bảo vệ đường dây điện 110KV mẹ bà đã nhận tiền đền bù xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thúy Tr trình bày:

Bà thống nhất như lời trình bày của bà Trương Thị Thúy M. Đồng ý yêu cầu tòa chia di sản của cha mẹ để lại như bà M đã liệt kê, cho 4 người con theo quy định của pháp luật Ngoài ra bà không yêu cầu phân chia tài sản nào khác.

Đất nằm trong hành lang bảo vệ đường dây điện 110KVđã được nhà nước đền bù, mẹ bà là người đứng ra nhận tiền lo để đám cưới cho bà nhưng bao nhiêu bà không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Bích L trình bày:

Bà và ông Trương Ngọc Cư cưới nhau vào năm 2008 sau khi cưới cha mẹ chồng có cho một khoảnh đất để vợ chồng cất nhà ở riêng (cho không có giấy tờ gì hết) đến năm 2009 vợ chồng bỏ tiền ra để xây dựng nhà cấp 4 khoảng 50m^2, chi phí xây dựng khoảng 90.000.000 đồng. Nhà có tứ cận, đông giáp nhà ông Thân Cư, tây giáp nhà cha mẹ, nam giáp đường đi, bắc giáp nhà ông H. Nay có tranh chấp di sản thừa kế bà thống nhất ý kiến của chồng, ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A quyết định:

Đình chỉ yêu cầu đòi nợ bà Lưu Thị A và ôngTrương Thành Đ do bà Trương Thị M rút đơn yêu cầu.

Tiền bán keo lai trồng trong vườn sau nhà, 1 xe Dream BKS 77S7-6737 đứng tên Trương Thanh Liêm; Ba con bò gồm một con bò cái 2 con bê; Tiền bán lúa và tiền bán heo, cả nguyên đơn, bị đơn và người có liên quan không yêu cầu nên không xét.

Xác định di sản của vợ chồng ông Trương Thanh L và bà Lưu Thị H gồm: Nhà ở có giá 88.024.500 đồng, chuồng bò có giá 5.685.120 đồng, nhà vệ sinh có giá 11.373.516 đồng, giếng nước có giá 3.788.000 đồng . Tường rào cổng ngõ có giá 11.783.446 đồng. Diện tích đất có nhà ở thuộc thửa 1330B qua đo đạc thực tế là 1.921,2 m^2 được trừ 507,5m^2 đất nằm trong hành lang an toàn đường điện 110KV diện tích đất còn lại 1.413,7m^2 (trong đó có 200m2 đất ở và 1.213,7 m^2 đất vườn). Đất ở có giá 114.000.000 đồng, đất vườn có giá 134.720.700 đồng. Thửa đất ruộng số 1254 có giá 41.344.000 đồng, thửa đất ruộng số 1300 có giá 65.552.000 đồng. Thửa đất màu số 692 có giá 91.392.000 đồng, cây bạch đàn trên đất có giá 22.200.000 đồng. Tổng cộng 589.863.282 đồng. Theo biên bản định giá ngày 27/7/2020.

Những người được quyền thừa kế di sản của ông Trương Thanh L và bà Lưu Thị H gồm những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất có 4 người là ông Trương Ngọc Cư, bà Trương Thị Thúy M, bà Trương Thị Thúy K và bà Trương Thi Thúy Tr mỗi người được hưởng một kỷ phần ngang nhau bằng 147.465.820 đồng.

Lấy vách phía tây ngôi nhà do vợ chồng ông Trương Ngọc Cư- bà Phạm Thị L làm ranh giới thẳng hướng từ nam ra bắc. Giao cho vợ chồng ông Trương Ngọc Cư – Phạm Thị Bích L được quyền sở hữu ngôi nhà mà vợ chồng ông bà xây dựng vào năm 2009; ông Trương Ngọc Cư được thừa kế 354,4 m^2 đất (778,6m^2 - 424,2m^2 đất nằm trong hành lang an toàn đường điện110KV) ở phía đông, trong đó có 50m^2 đất ở có giá 28.500.000 đồng và 304,4m^2 đất vườn có giá 33.788.400 đồng theo giới cận: đông giáp đường đi, tây giáp nhà đất giao cho 3 chị em bà M, bà K, bà Tr, nam giáp đường đi, bắc giáp thửa 1330A, tờ bản đồ số 4, tại thôn L 2, xã N. Một thửa đất ruộng số 1300 diện tích 964m^2 có giá 65.552.000 đồng và 48,79m tường rào có giá 4.691.646đ. Tổng cộng 132.532.000 đồng.

Giao ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng ông Liêm- bà Hoa xây dựng cho 3 chị em bà Trương Thị Thúy M, bà Trương Thị Thúy K và bà Trương Thị Thúy Tr đồng sở hữu có giá 88.024.500 đồng, đồng sở hữu 1059,3m^2 đất (1142,6m^2 - 83,3m^2 nằm trong hành lang an toàn đường điện 110KV) ở phía tây, trong đó có 150m2 đất ở có giá 85.500.000đ, 909,3m^2 đất vườn có giá 100.932.300 đồng có giới cận đông giáp nhà đất giao cho vợ chồng ông Cư – bà L, tây giáp lối đi, Nam giáp đường đi, bắc giáp thửa 1330A tờ bản đồ số 4, tại thôn L 2, xã N; đồng sở hữu một chuồng bò có giá 5.685.120 đồng, một nhà vệ sinh có giá 11.373.516 đồng, một giếng nước có giá 3.788.000 đồng. Đồng sử dụng thửa ruộng số 1254 tờ bản đồ số 4 có giá 41.344.000 đồng; một thửa đất màu số 692 tờ bản đồ số 9 diện tích 1344m^2 có giá 91.392.000 đồng, cây bạch đàn trên đất có giá 22.200.000 đồng và 73,75m tường rào có giá 7.091.800 đồng. Tổng cộng 457.331.236 đồng.

Ba chị em bà Trương Thị Thúy M, bà Trương Thị Thúy K và bà Trương Thị Thúy Tr được hưởng tổng cộng 442.397.460đ. Buộc bà M, bà K, bà Tr phải thối

lại cho ông Trương Ngọc Cư 14.933.776 đồng tiền chênh lệch được chia riêng bà M, bà K và bà Tr mỗi người phải giao lại cho ông Cư 4.978.000 đồng.

Về tiền mượn: Các bên thống nhất là ông Trương Ngọc Cư có mượn bà Lưu Thị H 25.000.000 đồng chưa trả, trừ cho ông Cư 5.000.000 đồng số còn lại 20.000.000 đồng. Số tiền được chia đều cho 4 người ở hàng thừa kế thứ nhất là ông Trương Ngọc Cư, bà Trương Thị Thúy M, bà Trương Thị Thúy K và bà Trương Thị Thúy Tr, mỗi người một phần ngang nhau là 5.000.000 đồng, như vậy ông Cư phải giao cho bà M, bà K, bà Tr mỗi người 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/3/2021, bị đơn ông Trương Ngọc Cư kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Trần Th trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Trương Ngọc Cư: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Văn Kh trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thúy Tr: Đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia 413,3m^2 đất nằm trong hành lang an toàn đường dây điện 110kv cho ông Cư, bà M, bà K, bà Tr vì cấp sơ thẩm không giải quyết đối với diện tích đất này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Trương Ngọc Cư. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã A, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Trương Ngọc Cư, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Theo Công văn số: 6027/BĐPC-TTBV&PC ngày 01/10/2021 về việc cung cấp thông tin bồi thường, GPMB của hộ gia đình ông Trương Thanh L của Công ty Điện lực Bình Định, thì ngày 26/7/2017 UBND thị xã A đã ban hành Quyết định số: 3574/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ mặt bằng để xây dựng công trình nâng cấp đường dây điện 110KV Quy Nhơn-Nhơn Tân-Đồng Phó. Ngày 26/6/2018 UBND thị xã A đã ban hành Quyết định số:

3873/QĐ-UBND về việc thu hồi 92,2m^2 đất của hộ ông Trương Thanh L. Tổng cộng tiền bồi thường là: 37.407.700 đồng, bà Lưu Thị H đã nhận. Như vậy, trong diện tích 507,5 m^2 đất nằm trong hành lang an toàn đường dây điện 110KV, Nhà nước chỉ thu hồi của hộ ông Liêm 92,2m^2, còn lại 413,3m^2 hộ ông Liêm vẫn được tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ và cũng không giải quyết chia thừa kế đối với diện tích đất nói trên. Việc cấp sơ thẩm không chia thừa kế đối với diện tích đất này là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Kháng cáo của ông Trương Ngọc Cư là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[1.2] Ngoài ra cấp sơ thẩm còn có một số thiếu sót cần rút kinh nghiệm như sau: Nguyên đơn có 02 yêu cầu là chia thừa kế và đòi lại tài sản, nhưng cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp chia di sản thừa kế là bỏ sót 01 quan hệ pháp luật. Cấp sơ thẩm chia thừa kế diện tích đất tăng thêm 613,2m^2, nhưng không xác minh, thu thập chứng cứ diện tích đất này hiện do ai quản lý, có nằm trong quy hoạch hay không, có tranh chấp hay không là có thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Chương VII của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án và ông Trương Ngọc Cư không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trương Ngọc Cư của Luật sư Nguyễn Trần Th là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị Thúy Tr của Luật sư Lê văn Kh là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trương Ngọc Cư. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2021/DS-ST ngày 13/01/2021 của Toà án nhân dân thị xã A.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Trương Ngọc Cư 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền Số: 0001551 ngày 08/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. A;
- CCTHADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương